

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **I. Giới thiệu về gói thầu**

##### **1. Phạm vi công việc của gói thầu.**

##### **1.1. Xây mới Nhà ở đại đội 1, đại đội 2:**

###### ***a. Chỉ tiêu chính:***

- Cấp công trình: III - Xây dựng mới.
- Quy mô nhà 03 tầng + mái chống nóng; Mặt bằng hình chữ nhật kích thước: 39,0x10,9m (kích thước tim). Nhịp khung 6,9m và bước gian 3,6m (gian cầu thang rộng 3,3m); Hành lang trước: 1,8m; hành lang sau: 2,2m (kết hợp để khu vệ sinh).
- Chiều cao tầng 1,2,3: 3,9m; nền nhà cao hơn cốt sân 0,75m; mái cao 3,3m. Tổng chiều cao của công trình 15,0m (tính từ cốt nền nhà).
- Diện tích xây dựng 460m<sup>2</sup>; diện tích sàn 1330m<sup>2</sup>.

###### ***b. Giải pháp mặt bằng:***

- + Tầng 1: Bố trí 04 phòng ở (01 gian/phòng), 02 phòng giao ban (01 gian/phòng) và 01 phòng sinh hoạt chung (03 gian/phòng). Hành lang trước để thoáng; hành lang sau bố trí 02 khu vệ sinh.
- + Tầng 2: Bố trí 07 phòng ở (01 gian/phòng), 01 phòng ở (02 gian/phòng). Hành lang trước để thoáng; hành lang sau bố trí 06 khu vệ sinh.
- + Tầng 3: Bố trí 02 phòng ở (01 gian/phòng), 02 phòng ở (02 gian/phòng) và 01 phòng ở (03 gian/phòng). Hành lang trước để thoáng; hành lang sau bố trí 06 khu vệ sinh.

###### ***c. Tổ chức mặt đứng công trình:***

Bố cục các trụ đứng chạy dọc tạo ấn tượng tăng chiều cao công trình. Các mảng trụ đứng có thiết kế các chi tiết khỏe khoắn. Mái công trình thiết kế lợp ngói 22v/m<sup>2</sup>. Mái thiết kế buồng không sê nô tạo sự gần gũi với kiến trúc truyền thống. Bên cạnh đó chi tiết mặt đứng như vật liệu màu sắc tạo sự hài hoà sinh động mang tính hiện đại cho công trình.

###### ***d. Các vật liệu hoàn thiện chính:***

Tường được xây bằng gạch đặc không nung vữa XM 50#. Trát tường trong và ngoài nhà bằng vữa XM 50# dày 15. Trát trụ cột, lam đứng, cầu thang, dầm, trần bằng vữa XM 75# dày 15.

- Bên trong nhà:

+ Sàn, hành lang chung: Lát gạch ceramic KT 600x600 chống trơn màu sáng; Các phòng ở, phòng làm việc: Lát gạch ceramic KT 600x600 màu sáng.

Tường trong phòng và hành lang ốp gạch chân tường KT 120x600 (cắt từ gạch lát nền).

+ Sàn vệ sinh: Lát gạch ceramic chống trơn kt 300x300; Tường khu vệ sinh ốp gạch men kính KT 300x600, ốp cao 2,7m.

+ Bậc cấp, bậc cầu thang: Cỏ và mặt bậc ốp đá granit, bậc sảnh chính ốp đá granit kiểu trải thảm.

+ Lan can cầu thang+ hành lang: Lan can Inox.

+ Tường trong nhà sơn màu vàng kem; trần + phào góc tường, cổ trần sơn màu trắng.

- Bên ngoài nhà:

+ Phần mái được xây tường thu hồi, gác xà gồ, cầu phong + litô thép để lợp ngói đỏ (chống rêu mốc) 22v/1m<sup>2</sup>.

+ Tường ngoài nhà sơn trực tiếp lên bề mặt tường không bả. Sơn tường + trụ ngoài nhà sơn màu vàng nhạt (tương đương màu sơn mã hiệu 76310- Sơn Maxilite). Phần gờ phào sơn màu vàng đậm. Khối chân trụ và chân tường ngoài nhà: Ốp đá granite tự nhiên.

+ Cửa mặt ngoài: Cửa kính khung nhôm định hình tương đương hệ Xingfa; kính dán an toàn dày 6,38mm (khu vệ sinh dùng kính đục).

+ Vách kính mặt tiền: Vách kính khung nhôm định hình tương đương hệ Xingfa; kính dán an toàn dày 6,38mm.

## **1.2. Công trình cải tạo:**

### **a. Cải tạo nhà Ban chỉ huy**

- Nhà Ban chỉ huy Tiểu đoàn là nhà 02 tầng, mặt bằng hình chữ nhật; diện tích xây dựng 296m<sup>2</sup>; diện tích sàn 560m<sup>2</sup>; nhà gồm 07 gian (01 gian cầu thang), bước gian 3,6m, nhịp 6,3m, hành lang trước rộng 1,8m, hành lang sau rộng 1,8m kết hợp bố trí khu vệ sinh; chiều cao tầng là 3,9m.

+ Hiện tại nhà đã xuống cấp: Sê nô mái bị thấm; phần mái tôn hiện tại cũng bị bong tróc và bị thủng gây thấm dột; tường trong và ngoài nhà đã bong tróc, xuống cấp nhiều vị trí; nền nhà đã bong rộp, nứt vỡ. Bậc cấp và bậc thang lớp granito đã bị bong tróc, sứt mẻ. Tay vịn lan can thang bằng Inox do sử dụng lâu ngày các mối hàn bị nứt gãy, bề mặt xỉn màu, ố vàng. Khu vệ sinh: Hệ thống thiết bị vệ sinh đã bị hư hỏng nhiều; Nền nhà WC bong rộp, nứt vỡ gây thấm ngấm ra các khu vực tường, nền xung quanh gây bong, rộp sơn mất thẩm mỹ. Trần thạch cao tại khu vực nhà vệ sinh bị thấm nước, ẩm mốc. Các cửa đi và cửa sổ bằng khung sắt panô kính đã bị rỉ sét, xệ cánh. Hoa sắt cửa sổ ố bẩn, xuống cấp; các thiết bị điện như bóng đèn, quạt trần đã hư hỏng.

+ Nội dung cải tạo: Vệ sinh, chống thấm sê nô mái; Thay mới mái tôn bằng tôn múi dày 0,45mm; Dóc vữa trát tường trong và ngoài nhà, dầm, trần bị bong tróc (khoảng 5%DT), trát lại; vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ; sơn lại toàn bộ tường trần

trong và ngoài nhà; Bóc lại gạch lát nền toàn bộ lát mới bằng gạch ceramic KT600x600; Ốp lại toàn bộ chân tường KT120x600; Chân tường ngoài nhà ốp bằng đá granite tự nhiên. Lát mới bậc cấp, bậc thang bằng đá granite tự nhiên. Thay mới tay vịn lan can cầu thang bằng Inox 304. Cải tạo khu vệ sinh: Chống thấm sàn WC tầng 2; lát lại bằng gạch chống trơn KT300x300; tường ốp gạch KT300x600 cao 2,4m; trần WC tầng 2 đóng trần thạch cao chịu ẩm dạng tấm KT600x600; Thay thế toàn bộ thiết bị khu vệ sinh. Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng cửa nhôm hệ kính dày 6,38mm. Vệ sinh và sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa; Thay lại thiết điện gồm hư hỏng bao gồm: công tắc, đèn + quạt trần. Đi lại hệ thống chống sét mái do thay mới mái tôn.

### **b. Cải tạo nhà ăn, bếp**

- Nhà ăn, bếp là nhà 01 tầng; diện tích xây dựng 350m<sup>2</sup>; diện tích sàn 350m<sup>2</sup>; 05 gian, bước gian 3,3m, nhịp 6,6m, hành lang trước 1,8m; kho nhiên liệu, khu soạn chia, sân gia công thô bố trí sau bếp, chiều cao tầng là 3,9m.

+ Hiện tại nhà đã xuống cấp: Sê nô mái bị thấm; phần mái tôn hiện tại cũng bị bong tróc và bị thủng gây thấm dột; tường trong và ngoài nhà đã bong tróc, xuống cấp nhiều vị trí; nền và gạch ốp phòng ăn đã bong rộp, nứt vỡ; nền hành lang và các phòng bị bong rộp, nứt vỡ. Khu vệ sinh: Cửa đi khu vệ sinh bằng cửa khung nhôm đã bị ố mờ, nứt vỡ. Hệ thống thiết bị vệ sinh đã bị hư hỏng nhiều; Nền nhà WC bong rộp, nứt vỡ gây thấm ngấm ra các khu vực tường, nền xung quanh gây bong, rộp sơn mất thẩm mỹ. Các cửa đi và cửa sổ bằng khung sắt và gỗ, panô kính kết hợp hiện tại cũng bị xuống cấp, phần sơn bị bạc màu. Hoa sắt cửa sổ ố bẩn, xuống cấp; các thiết bị điện như bóng đèn, quạt trần đã hư hỏng.

+ Nội dung cải tạo: Vệ sinh, chống thấm sê nô mái; Thay mới mái tôn bằng tôn múi dày 0,45mm; Dóc vữa trát tường trong và ngoài nhà, dầm, trần bị bong tróc (khoảng 15%DT), trát lại; vệ sinh cạo bỏ lớp sơn cũ; sơn lại toàn bộ tường trần trong và ngoài nhà; Thay mới gạch lát nền các phòng: bếp + gia công tinh; kho bát đĩa, khu soạn chia + hành lang sau bằng gạch đỏ KT400x400. Thay mới gạch lát nền phòng ăn, phòng quản lý, nuôi quân, kho gạo + thực phẩm, kho dụng cụ + hành lang trước phòng ăn bằng gạch ceramic KT600x600 và ốp tường khu vực phòng ăn cao 900; Chân tường ngoài nhà ốp bằng đá granite tự nhiên. Cải tạo khu vệ sinh: Thay mới cửa đi khu vệ sinh bằng cửa khung nhôm kính mờ dày 5mm. Lát lại bằng gạch chống trơn KT300x300; tường ốp gạch KT300x600 cao 2,7m; thay mới vách ngăn tiểu nam; Thay thế toàn bộ thiết bị khu vệ sinh. Vệ sinh và sơn lại toàn bộ cửa sắt, cửa gỗ. Vệ sinh và sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa; Thay lại thiết điện gồm hư hỏng bao gồm: công tắc, đèn + quạt trần. Đi lại hệ thống chống sét mái do thay mới mái tôn. Bổ sung thêm téc nước Inox 2m<sup>3</sup> đặt lên trên bể nước hiện trạng ngoài sân gia công.

### **1.3. Hạ tầng kỹ thuật:**

#### **a. Sân đường nội bộ:**

\* Sân bê tông dày 18cm:

Phần sân bê tông khu nhà ở bộ đội được thiết kế bằng bê tông đá dăm M200, dày 18cm. Phần mặt sân được thiết kế trên lớp đất nền đầm chặt. Trước khi đổ bê tông cần rải 1 lớp nilon chống mất nước. Tổng diện tích sân bê tông xi măng M200, dày 18cm: 210,3m<sup>2</sup>.

\* Sân, hè bê tông dày 7cm:

Phần diện tích sân, hè còn lại có diện tích 1221,2m<sup>2</sup> được thiết kế bằng bê tông đá 1x2 M200, dày 7cm. Phần mặt sân, hè được thiết kế trên nền sân hiện trạng.

## 2. Hệ thống thoát nước ngoài nhà:

Hệ thống thoát nước ngoài nhà được xây dựng mới tại vị trí hạng mục xây mới, bao gồm các rãnh B300 và các hố ga. Hệ thống rãnh thoát nước này sẽ được đầu nối vào hệ thống thoát nước chung hiện có của đơn vị.

+ Rãnh B300 có cấu tạo như sau: Đáy rãnh bằng bê tông M100 dày 100; thành rãnh xây gạch đặc không nung bằng vữa XM M50; trát trong bằng VXM M75 dày 15; mặt rãnh bằng tấm đan BTCT M200 có KT 1000x520x70. Tổng chiều dài rãnh B300 là 138m; chiều cao trung bình rãnh 650mm; độ dốc dọc của rãnh  $i=0,3\%$ .

+ Hố ga có đáy bằng bê tông M100 dày 100; đáy lán VXM M100 dày 20; Thành hố ga xây gạch đặc không nung dày 220 bằng vữa XM M50; trát trong bằng VXM M75 dày 15; mặt hố ga bằng tấm đan BTCT M200 dày 100. Mỗi hố ga có 02 tấm đan KT 800x400x100; xung quanh hố ga và tấm đan hố ga có thép V50x3 bó xung quanh. Số lượng hố ga 07 hố .

## 3. Thời hạn hoàn thành.

Hạng mục công trình	Thời hạn hoàn thành
Gói thầu XD-01: Thi công xây dựng nhà ở Đại đội 1, Đại đội 2, cải tạo Nhà ban chỉ huy, nhà ăn, bếp, cung cấp doanh cụ	180 ngày

## II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Thi công các hạng mục Xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt thiết bị thời gian hoàn thành tối đa 180 ngày.

## III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

### 1.1. Quy trình:

Trên cơ sở xem xét các tài liệu thiết kế, thăm quan hiện trường và yêu cầu

trong HSMT, bằng kinh nghiệm và năng lực thực tế của mình, nhà thầu phải đưa ra tài liệu thuyết minh, bản vẽ ( tổng thể và chi tiết), trình bày đầy đủ và rõ ràng về qui trình, biện pháp kỹ thuật thi công các hạng mục của gói thầu để có thể đáp ứng tốt nhất các yêu cầu về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Nội dung tối thiểu trong phần thuyết minh biện pháp thi công phải được nêu những điểm sau:

+ Biện pháp tổ chức thi công công trường như: lán trại, kho bãi, sơ đồ vị trí bố trí thiết bị thi công, tổ chức lao động và các vấn đề tổ chức thi công cần thiết khác; các biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ, giải pháp đảm bảo giao thông, bãi đỗ phế liệu...

+ Các công tác thi công xây mới;

+ Các công tác thi công cải tạo sửa chữa;

+ Công tác thi công lắp đặt thiết bị

- Việc đưa ra các biện pháp, kỹ thuật thi công một cách chi tiết, hợp lý và khoa học sẽ là những yếu tố thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình đánh giá xem xét HSDX. Nhà thầu phải lường trước và nêu ra các trường hợp khó khăn có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến việc thi công và dự kiến phương án giải quyết hay đề nghị giải quyết các trường hợp đó.

- Nhà thầu cần phân tích và nêu khả năng có thể xảy ra những sự cố khách quan (bão, gió, mất điện,...) hoặc chủ quan (máy móc hỏng, gây ảnh hưởng tới các công trình liền kề trong quá trình thi công...) và có biện pháp đề phòng rủi ro với công trường để đảm bảo an toàn và thi công đúng tiến độ, chất lượng.

- Trong tổ chức mặt bằng thi công yêu cầu nhà thầu phải có biện pháp thi công để đảm bảo việc thi công không ảnh hưởng đến môi trường, đời sống và các hoạt động chung của khu vực.

## **1.2. Quy phạm, tiêu chuẩn áp dụng:**

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình HTKT đô thị QCVN 07:2016/BXD.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt QCVN 02:2009/BYT

- Tiêu chuẩn xây dựng TCXD 33: 2006 Cấp nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế;

- Tiêu chuẩn xây dựng TCVN 2622: 1995. Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình yêu cầu thiết kế;

- Quy phạm trang bị điện: 11-TCN-18-2006, 11-TCN-19-2006, 11-TCN-20-2006, 11-TCN-21-2006 do Bộ Công Nghiệp ban hành kèm theo quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006; và các tiêu chuẩn khác có liên quan;

- Tiêu chuẩn về nối đất, nối không các thiết bị điện: TCVN 4576:1989;

- Quy phạm trang bị điện: 11-TCN-18-2006, 11-TCN-19-2006, 11-TCN-20-2006, 11-TCN-21-2006 do Bộ Công Nghiệp ban hành kèm theo quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006; và các tiêu chuẩn khác có liên quan;

- Tiêu chuẩn về nổi đất, nổi không các thiết bị điện: TCVN 4576:1989;

- Tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN-4447:2012 về công tác đất, thi công và nghiệm thu.

#### **đ. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết cho từng công tác thi công**

Các tiêu chuẩn kỹ thuật được phát hành kèm theo Chỉ dẫn kỹ thuật, Nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn hiện hành, trường hợp các tiêu chuẩn đã hết hạn hiệu lực, nhà thầu phải đề xuất yêu cầu kỹ thuật thay thế tương đương.

### **2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;**

#### **a. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:**

– Nhà thầu phải thi công, hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Nhà thầu phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

– Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành, Nhà thầu phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

– Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày cấp giấy chứng nhận nghiệm thu bàn giao công trình.

– Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

– Nhà thầu phải thực hiện thi công tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm Nhà nước về công tác xây dựng do Bộ Xây Dựng ban hành và các chỉ định về kỹ thuật trong bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

– Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

– Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

– Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng dẫn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

– Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

– Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

– Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

– Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

– Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

### **b. Giám sát thi công**

Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

Các phần khuất của công trình trước khi lấp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và bên mời thầu trong những trường hợp sau:

– Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường

Do nguyên nhân thời tiết khí hậu

### 3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

– Vật tư, máy móc, thiết bị đưa vào xây lắp công trình phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và phải đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo yêu cầu tập – Bảng tổng hợp yêu cầu về vật tư, vật liệu đưa vào công trình.

– Nhà thầu phải kê khai các loại vật tư, vật liệu đưa vào công trình theo yêu cầu tại - Bảng kê chi chiết chủng loại, xuất xứ, nguồn gốc vật tư vật liệu của HSMT.

– Yêu cầu về đặt tính thông số kỹ thuật thiết bị:

Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
I	Nhà ở đại đội 1, đại đội 2	
1	Giường gỗ cán bộ	Kích thước phủ bì: (2000x1200)mm Khung giường, đầu cao, đầu thấp giường, vai giường làm bằng gỗ nhóm III được tẩm sấy xử lý công nghiệp tránh cong vênh, nứt nẻ co ngót trong quá trình sử dụng; Kích thước vai giường: (180x30x1930)mm; đầu giường chia làm 3 pano, đầu cao giường cao 720mm, đầu thấp giường cao 540mm, mặt giường cao 420mm. Thang, giát giường làm bằng gỗ nhóm IV bào nhẵn, Cọc màn làm bằng sắt hộp vuông 16, sơn tĩnh điện màu trắng và gập lên gập xuống dễ dàng, vai giường được nối đầu bằng mộng và bulong bắt ốc. Giường sơn PU 3 lớp cao cấp đảm bảo chống nhiệt, xước, bong rộp trong suốt quá trình sử dụng. (Theo mẫu TCHC/BQP đã ban hành)
2	Giường sắt 1 tầng cả phần	Kích thước: (2000x950x380)mm Làm theo mẫu của CDT/TCHC; Khung giường, giá giầy, giá ba lô, sản phẩm đảm bảo chắc chắn, đúng kích thước, sơn tĩnh điện, sơn phủ màu xanh lá bằng (màu quy định của Bộ), bảo

Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		đảm tính cơ động tháo lắp dễ dàng. (Theo mẫu TCHC/BQP đã ban hành)
3	Tủ quần áo	KT: (1000x1900x450)mm Tủ sắt tĩnh điện màu ghi sáng, mặt sơn phẳng, đồng đều (không bọt); tôn cánh dày 0.8mm, tôn bụng xung quanh, hờ dày 0.6mm, một buồng bố trí 3 đợt có thể dịch chuyển được, một buồng có 1 suốt treo áo và 1 đợt; hai cánh có 2 khóa, các tầng tủ có thay đổi tầm khoảng cách
4	Tủ tài liệu	KT: (1000x1900x450)mm Tủ sắt tĩnh điện màu ghi sáng, mặt sơn phẳng, đồng đều (không bọt); tôn cánh dày 0.8mm, tôn bụng xung quanh, hờ dày 0.6mm, một buồng bố trí 3 đợt có thể dịch chuyển được; hai cánh có 2 khóa, các tầng tủ có thay đổi tầm khoảng cách
5	Bàn làm việc trợ lý	KT: (1400x750x750)mm Bàn được sản xuất bằng nguyên liệu gỗ nhóm III ván bung và mặt bàn được tẩm sấy xử lý nhiều lớp công nghiệp tránh cong vênh, nứt nẻ và co ngót trong quá trình sử dụng. Bàn bố trí có quỳ khóa Việt Tiếp chắc chắn và ngăn kéo được lắp ray bi đảm bảo kéo ra nhẹ nhàng. Bàn được sơn PU 3 lớp cao cấp đảm bảo chống nhiệt, xước, bong rộp trong suốt quá trình sử dụng.
6	Bàn họp phòng SCH	KT: (2400x1200x750)mm; mặt lót kính 10mm Bàn được làm bằng nguyên liệu gỗ nhóm III ván bung và mặt bàn được tẩm sấy xử lý nhiều lớp công nghiệp tránh cong vênh, nứt tách và co ngót trong quá trình sử dụng. Bàn được sơn PU 3 lớp cao cấp đảm bảo chống nhiệt, xước, bong rộp trong suốt quá trình sử dụng.
7	Bàn họp, giao ban	KT: (2400x1200x750)mm; mặt lót kính 10mm Bàn được làm bằng nguyên liệu gỗ nhóm III ván bung và mặt bàn được tẩm sấy xử lý nhiều lớp công nghiệp tránh cong vênh, nứt tách và co ngót trong quá trình sử dụng. Bàn được sơn PU

Stt	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		3 lớp cao cấp đảm bảo chống nhiệt, xước, bong rộp trong suốt quá trình sử dụng.
8	Ghế tựa gỗ 3 nan	KT: (420x440x1080)mm Ghế được sản xuất bằng nguyên liệu gỗ nhóm III được xử lý tẩm sấy công nghiệp tránh co ngót cong vênh nứt nẻ trong quá trình sử dụng. Ghế được sơn PU 3 lớp cao cấp đảm bảo chống nhiệt, xước, bong rộp trong suốt quá trình sử dụng.
9	Bộ ghế salon nan (1 bộ = 1 bàn + 1 ghế băng + 2 ghế đơn)	Bộ bàn ghế salon được sản xuất bằng nguyên liệu gỗ nhóm III được tẩm sấy xử lý tẩm sấy công nghiệp tránh co ngót cong vênh nứt nẻ trong quá trình sử dụng. Sản phẩm được sơn PU 3 lớp cao cấp đảm bảo chống nhiệt, xước, bong rộp trong suốt quá trình sử dụng. Kích thước: Bàn kích thước 920x550x570mm mặt kính dày 5mm; 02 ghế đơn KT 1000x670x920mm + 1 ghế băng KT 2100x670x920mm
10	Bục để tượng Bác	Bục được làm bằng gỗ công nghiệp, được trang trí xung quanh hoa sen màu đỏ tươi, xung quanh 3 bục để chỗ cắm hoa, phía dưới trang trí kẻ sọc màu nâu KT: (1200x750x600)mm
11	Kệ tivi	Bục được làm bằng gỗ công nghiệp, KT: (800x600x1280)mm

#### 4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu phải đề xuất trình tự thi công công trình từ công tác chuẩn bị, đến thi công và hoàn thiện công trình.

##### a. Công tác chuẩn bị:

- Nhận mặt bằng công trình, cột mốc công trình, cốt cao độ công trình;
- Dọn dẹp mặt bằng (đồ dùng, các vật dụng...) chuẩn bị lán trại, kho vật tư...;
- Huy động thiết bị thi công;
- Chuẩn bị và tập kết vật tư, vật liệu;

##### b. Thực hiện thi công:

Nhà thầu cần chỉ ra chi tiết rõ ràng các biện pháp thi công chủ yếu cho các hạng mục cơ bản sau:

- + ) Các công tác thi công phần móng;
- + ) Các công tác thi công phần thân;
- + ) Các công tác thi công phần hoàn thiện;
- + ) Các công tác thi công điện, nước;
- + ) Các công tác thi công hạ tầng kỹ thuật.
- + ) Các hạng mục thi công cải tạo sửa chữa;

### **5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:**

Các yêu cầu vận chi tiết kèm theo Chỉ dẫn kỹ thuật phát hành kèm HSMT

### **6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):**

– Tất cả các khu vực trên công trường nhất là tại những nơi dễ xảy ra cháy, nổ nhà thầu đặt các biển báo nguy hiểm, tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy.

– Tất cả các cán bộ và công nhân phải được học tập phương pháp phòng chống cháy nổ, hàng ngày ban chỉ huy công trường luôn kiểm tra nhắc nhở công nhân phòng ngừa khả năng cháy nổ xảy ra.

– Tất cả các loại vật liệu dễ cháy dễ nổ cần chứa ở vị trí kín đáo, an toàn và có biển báo dễ cháy, dễ nổ, ...

– Hàng tháng ban kiểm tra an toàn lao động của nhà thầu sẽ kiểm tra hiện trường, đánh giá, nhắc nhở và có biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo an toàn cho công trường cho công trường.

– Thực hiện đúng nội quy về phòng chống cháy, nổ tại công trường.

### **7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

– Nhà thầu phải có biện pháp giảm thiểu tối đa gây ô nhiễm môi trường nước, không khí, tiếng ồn tại khu vực thi công và xung quanh; có rào che chắn công trường, công trình.

– Trước khi thi công tổ chức xem xét nghiên cứu đánh giá hiện trạng của mặt bằng công trình, liên hệ chặt chẽ với bên A đề ra được giải pháp tối ưu bảo vệ môi trường.

– Trong quá trình thi công không làm thiệt hại đến quyền lợi, không làm hư hại đến công trình, đường xá công cộng quanh khu vực thi công.

– Khi thi công lên cao công trình sẽ có lưới bảo vệ bao quanh công trình, tránh để bụi bặm, rác rưởi trong công trường không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh. Trong khu vực công trường rác rưởi, gạch vụn, bê tông... cuối ngày dọn sạch đổ vào chỗ qui định.

– Tránh đất, bùn, gạch vỡ rác rơi trên đường, trên công trường.

- Vệ sinh mọi chất thải lỏng rò rỉ, vệ sinh xe cộ ra vào.
- Bố trí các thùng rác tại công trường, đậy kín khi vận chuyển.
- Bố trí khu vệ sinh sạch sẽ tại công trường.
- Mọi xe vận chuyển ra vào công trường đều che bạt.

### **8. Yêu cầu về an toàn lao động:**

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về an toàn của tất cả các hoạt động tại khu vực thi công trong suốt quá trình từ khi nhà thầu nhận mặt bằng thi công đến khi bàn giao công trình cho chủ đầu tư, bao gồm (nhưng không hạn chế chỉ gồm các nội dung này):

- An toàn đối với con người (công nhân, cán bộ thi công của nhà thầu, và tất cả những người khác có mặt tại khi vực thi công và các khu vực khác có liên quan).
- An toàn cho công trình;
- An toàn phòng chống cháy nổ trong khu vực thi công và các khu vực khác cho liên quan.
- Có biện pháp đảm bảo an toàn khi làm việc trên cao.
- Có đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động tại công trường.
- Bảo đảm trật tự, an ninh.

### **9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị của nhà thầu phải phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, kỹ thuật thi công tiến độ thi công nêu tại HSDT của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công chi tiết mà nhà thầu lập khi khởi công công trình được chủ đầu tư phê duyệt và phù hợp với tiến độ thi công được cập nhật từng giai đoạn trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình;

### **10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:**

Các yêu cầu chi tiết được thể hiện trong Chỉ dẫn kỹ thuật phát hành kèm theo HSMT

### **11. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì.**

Nhà thầu phải thực hiện công tác bảo hành, bảo trì theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/02/21 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng tối thiểu bao gồm các quy định sau:

- Thời gian bảo hành, bảo trì toàn bộ công trình tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.
- Thời hạn bảo hành đối với các thiết bị công trình, thiết bị công nghệ tối thiểu 12 tháng và không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị.

- Nhà thầu cam kết đối với các hạng mục công trình trong quá trình thi công có khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố đã được nhà thầu sửa chữa, khắc phục thì thời hạn bảo hành của các hạng mục công trình này có thể kéo dài hơn trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ đầu tư với nhà thầu thi công xây dựng trước khi được nghiệm thu.

- Nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung ứng thiết bị thực hiện bảo hành phần công việc do mình thực hiện sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đối với các hư hỏng phát sinh trong thời gian bảo hành và phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành.

- Đối với những hư hỏng, khiếm khuyết phát sinh do lỗi của nhà thầu mà nhà thầu không thực hiện bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện bảo hành.

- Khi kết thúc thời gian bảo hành, nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu bằng văn bản và hoàn trả tiền bảo hành (hoặc giải tỏa thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng có giá trị tương đương) cho các nhà thầu trong trường hợp kết quả kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện bảo hành của nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị tại khoản 4 Điều này đạt yêu cầu.

- Nhà thầu thực hiện việc bảo trì công trình như sau:

- + Lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng.
- + Lập kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì công trình xây dựng.
- + Thực hiện bảo trì và quản lý chất lượng công việc bảo trì.
- + Đánh giá an toàn công trình.
- + Lập và quản lý hồ sơ bảo trì công trình xây dựng.

#### **IV. Các bản vẽ**

E-HSMT này gồm có các bản vẽ kèm theo E-HSMT (được phát hành trên hệ thống cùng E-HSMT)

